TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2018/QĐDS-VDS
Ngày: 28- 8- 2018
V/v: Tuyên bố một người khó khăn trong nhận thức

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Hương Giang - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Quan Thị Nghị - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên họp: Bà Nông Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 06/2018/TLST- VDS ngày 04 tháng 7 năm 2018 về yêu cầu tuyên bố một người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo Quyết định mở phiên họp số: 06/2018/QĐPH- VDS ngày 03 tháng 8 năm 2018

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961

Địa chỉ: Tổ 9, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Có mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1959

Địa chỉ: Tổ 9, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1951

Địa chỉ: Tổ 9, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1953

Địa chỉ: Tổ 9, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Có mặt.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai và tại phiên họp, bà Nguyễn Thị H trình bày: Bố mẹ bà là cụ Nguyễn Văn N và Nguyễn Thị Đ (đều đã chết) sinh được 04 người con gồm có các ông, bà: Nguyễn Văn H3, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Thị H4 và Nguyễn Thị H, đều cư trú tại tổ 9, phường T, thành phố T. Trong số các anh chị em có bà Nguyễn Thị H1 không có chồng con, không có tài sản, hiện đang ở cùng bà Nguyễn Thị H4 là chị gái. Hiện nay bà H1 bị tâm thần phân liệt, thường nói linh tinh, đêm ngủ ít, đi lại nhiều và không làm chủ được bản thân. Bà H1 bị như vậy là do năm 1979 bà H1 đi dân công hoả tuyến ở huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Hà Giang và bị ảnh hưởng của pháo đạn. Từ năm 1988 bà H1 đã có kết luận bị tâm thần thể kích động hay tái phát suy nhược cơ thể. Gia đình bà đã cho bà H1 đi giám định và đã có kết quả giám định sức khoẻ tâm thần kết luận bà Hồng bị hạn chế năng lực hành vi. Bà xác nhận bà H1 không nghiện ma tuý hay các chất kích thích khác dẫn đến phá tán tài sản của gia đình. Nay đã có kết luận giám định sức khoẻ trên, gia đình bà đã họp và cử bà đứng ra làm thủ tục yêu cầu tuyên bố bà Hồng khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi tại Toà án và nhất trí đề nghị Toà án chỉ định bà là người giám hộ cho bà H1. Nay bà có đơn đề nghị Toà án tuyên bố bà Nguyễn Thị H1 khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Tại các bản tự khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều trình bày: Bà Nguyễn Thị H1 không có chồng con, không có tài sản, hiện đang ở cùng bà Nguyễn Thị H4 là chị gái. Hiện nay bà H1 bị tâm thần phân liệt, thường nói linh tinh, không làm chủ được bản thân. Bà H1 đã có kết quả giám định sức khoẻ tâm thần kết luận bà H1 bị hạn chế năng lực hành vi. Bà H1 không nghiện ma tuý hay các chất kích thích khác dẫn đến phá tán tài sản của gia đình. Gia đình có 04 anh em, đã họp bằng văn bản và cử bà Nguyễn Thị H đứng ra làm thủ tục yêu cầu tuyên bố bà H1 khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi tại Toà án và nhất trí đề nghị Toà án án chỉ định bà H là người giám hộ cho bà H1. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều nhất trí với yêu cầu của bà Nguyễn Thị H về việc đề nghị Tòa án giải quyết: Tuyên bố bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1959, địa chỉ: Tổ 9, phường T, thành phố T khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của VKSND thành phố Tuyên Quang về việc giải quyết việc dân sự: Thẩm phán từ khi thụ lý đơn yêu cầu và trong quá trình mở phiên họp đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thư ký; người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết việc dân sự: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hương về việc đề nghị Tòa án giải quyết: Tuyên bố bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1959, địa

chỉ: Tổ 9, phường T, thành phố T khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Chỉ định bà Nguyễn Thị H là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị H1.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang nhận định:

- Về tố tụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị H về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị H1 khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang.

Xét thấy đơn yêu cầu của bà H không có tranh chấp mà chỉ yêu cầu Tòa án công nhận một sự kiện pháp lý. Vì vậy, căn cứ Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là việc dân sự.

- Về yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị H1 đã có biên bản giám định khả năng lao động số 26/GĐYK-SK ngày 06/6/1988 của Hội đồng giám định y khoa, UBND tỉnh Hà Tuyên (nay là tỉnh Tuyên Quang) chuẩn đoán bệnh chính Tâm thần phân liệt thể kích động hay tái phát suy nhược cơ thể. Đến ngày 10/7/2018, Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực Miền núi phía Bắc đã có kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 49/2018/SKTT, kết luận: Nguyễn Thị H1 bị bệnh tâm thần phân liệt (Chuẩn đoán theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 về các rối loạn tâm thần và hành vi- F20). Hiện tại Nguyễn Thị H1 hạn chế năng lực hành vi dân sự. Bà H1 không có chồng, con và hiện tại đang sống cùng chị gái là bà Nguyễn Thị H4. Bà H1 không nghiện ma tuý hay các chất kích thích khác dẫn đến phá tán tài sản của gia đình. Việc bà H có đơn yêu cầu tuyên bố bà H1 khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi đều được tất cả các anh chị em trong gia đình nhất trí, không có tranh chấp và đều nhất trí đề nghị Toà án chỉ định bà H là người giám hộ cho bà H1. Căn cứ các Điều 376, 378 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 23 của Bộ luật dân sự thì yêu cầu của bà Nguyễn Thị H về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị H1 khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định bà Nguyễn Thị H là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị H1 có đủ căn cứ để chấp nhận.

- Về lệ phí của việc giải quyết: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị H phải chịu lệ phí là 300.000 đồng.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự, người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự (vắng mặt) có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; các Điều 361; các Điều 370; 371; 372; 376 và 378 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị H.

- Tuyên bố bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1959, địa chỉ: Tổ 9, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

- Chỉ định bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ 9, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị H1.

Bà Nguyễn Thị H thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của Bộ luật dân sự.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng lệ phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà H đã nộp là 300.000đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số $N^0$0005271 ngày 04/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự (có mặt) có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự (vắng mặt) có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TPTQuang;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- Cơ quan THADS TPTQuang;
- UBND phường T;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương Giang